TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 215/2025/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 354/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị N, sinh ngày 12/02/1969

Địa chỉ: ấp 3, xã Mỹ L, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Ông Trần Mậu Th, sinh ngày 16/10/1968

Địa chỉ: ấp 3, xã Mỹ L, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị N và ông Trần Mậu Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Trần Mậu Th thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung có 02 người con tên Trần Thị Diễm Th, sinh ngày 01/9/1990 và Trần Lê Thảo Ng, sinh ngày 17/02/2003, bà Lê Thị N và ông Trần Mậu Th thỏa thuận thống nhất đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị N và ông Trần Mậu Th thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị N và ông Trần Mậu Th mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Lê Thị N tự nguyện chịu án phí thay cho ông Trần Mậu Th số tiền 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng số tiền mà bà Lê Thị N phải chịu là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0011463 ngày 08/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0011463 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Kim Riêng